

Số: 74 /NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 07 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ**  
**năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**  
**KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Sau khi xem xét Tờ trình số 705/TTr-HĐND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của HĐND tỉnh như sau:

**A. KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2024** (dự kiến tổ chức trong tháng 7/2024):

**I. Các báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

3. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024; sử dụng quỹ dự phòng và tạm ứng ngân sách 6 tháng đầu năm 2024.

4. Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

5. Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

6. Tình hình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

7. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.

8. Việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 và trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI.

9. Trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối năm 2023.

10. Trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2024.

11. Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối 2022 và trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2023, HĐND tỉnh khóa XI.

12. Kết quả thực hiện nội dung trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 - HĐND tỉnh khóa XI.

13. Trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 - HĐND tỉnh khóa XI.

14. Các báo cáo khác theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh chủ động báo cáo với HĐND tỉnh.

## **II. Các tờ trình và kèm dự thảo nghị quyết UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Các nghị quyết về phê duyệt chủ trương/ Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

2. Các nghị quyết quy định chế độ, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

*(Dự kiến các nghị quyết theo phụ lục đính kèm)*

### **III. Các báo cáo, tờ trình kèm dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm, chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2024.

2. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2023 của HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh.

3. Tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2025 của HĐND tỉnh.

4. Báo cáo giám sát, dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 và trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2023, HĐND tỉnh khóa XI.

5. Báo cáo giám sát, dự thảo nghị quyết về kết quả thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh.

6. Tờ trình kèm theo dự thảo Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về việc thực hiện Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

7. Dự thảo Nghị quyết về chất vấn, trả lời chất vấn tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 - HĐND tỉnh khoá XI.

### **IV. Các báo cáo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Kết quả hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia xây dựng chính quyền và giám sát hoạt động của đại biểu dân cử trong 6 tháng đầu năm 2024.

2. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND, UBND tỉnh trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 - HĐND tỉnh khóa XI.

### **V. Các báo cáo Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành 6 tháng đầu năm 2024.

2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

### **VI. Báo cáo do các Ban HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - ngân sách, xây dựng cơ bản, văn hóa - xã hội, pháp chế, dân tộc 6 tháng đầu năm 2024 theo lĩnh vực phụ trách của Ban.

2. Báo cáo thẩm tra tờ trình và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban, do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Báo cáo tình hình hoạt động của các Ban 6 tháng đầu năm; chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2024.

4. Báo cáo giám sát chuyên đề của các Ban HĐND tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh.

**VII.** HĐND tỉnh thực hiện các công việc quan trọng khác theo thẩm quyền của HĐND tỉnh.

**B. KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2024** (*dự kiến tổ chức vào đầu tháng 12/2024*):

**I. Các báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024.

3. Tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, sử dụng quỹ dự phòng và tạm ứng ngân sách năm 2024.

4. Tình hình hoạt động các Quỹ tài chính ngoài ngân sách của tỉnh năm 2024.

5. Tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

6. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Bình Thuận năm 2023.

7. Tình hình công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024.

8. Tình hình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân năm 2024.

9. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật năm 2024.

10. Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2024.

11. Kết quả thực hiện các dự án nhóm C được HĐND tỉnh phân cấp tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 về việc giao quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh năm 2024.

12. Tình hình thực hiện phí, lệ phí theo Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của HĐND tỉnh về ban hành danh mục phí, lệ phí trên địa bàn thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh.

13. Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Về xây dựng Nông thôn mới; về giảm nghèo bền vững; về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2024.

14. Việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối 2023 và trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI.

15. Trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2024.

16. Kết quả thực hiện Nghị quyết kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 và trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2023, HĐND tỉnh khóa XI.

17. Kết quả thực hiện Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 - HĐND tỉnh khóa XI.

18. Trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 - HĐND tỉnh khóa XI.

19. Kết quả thực hiện các nghị quyết giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh.

20. Các báo cáo khác theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh chủ động báo cáo với HĐND tỉnh.

## **II. Các tờ trình và kèm dự thảo nghị quyết UBND tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển và danh mục các công trình trọng điểm của tỉnh năm 2025.

3. Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 và phương án phân bổ chi ngân sách tỉnh năm 2025.

4. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2023 của tỉnh.

5. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2025 của tỉnh.

6. Các nghị quyết về phê duyệt chủ trương/ Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh (*Dự kiến các nghị quyết theo phụ lục đính kèm*).

7. Các nghị quyết quy định chế độ, chính sách thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh (*Dự kiến các nghị quyết theo phụ lục đính kèm*).

## **III. Các báo cáo, tờ trình kèm dự thảo nghị quyết do Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Báo cáo tình hình hoạt động của HĐND tỉnh năm 2024; chương trình công tác năm 2025.

2. Báo cáo giám sát và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thường lệ cuối 2023 và trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI.

3. Báo cáo kết quả giám sát và dự thảo nghị quyết về việc thực hiện Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

4. Tờ trình và dự thảo nghị quyết về việc tổ chức các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh năm 2025.

5. Tờ trình kèm theo dự thảo nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm 2025.

6. Dự thảo Nghị quyết về chất vấn, trả lời chất vấn tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 - HĐND tỉnh khóa XI.

#### **IV. Các báo cáo Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Báo cáo công tác tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp năm 2024.

2. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến HĐND, UBND tỉnh trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 - HĐND tỉnh khóa XI.

#### **V. Các báo cáo Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của ngành năm 2024.

2. Báo cáo trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo khác (nếu có).

#### **VI. Báo cáo do các Ban HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh:**

1. Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế - ngân sách, xây dựng cơ bản, văn hóa - xã hội, pháp chế, dân tộc năm 2024 theo lĩnh vực phụ trách của Ban.

2. Báo cáo thẩm tra tờ trình và dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban, do Thường trực HĐND tỉnh phân công.

3. Báo cáo tình hình hoạt động của các Ban năm 2024; chương trình công tác năm 2025.

4. Báo cáo giám sát chuyên đề của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

**VII.** Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các công việc quan trọng khác theo thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Căn cứ tình hình thực tế và tiến độ chuẩn bị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp chuyên đề năm 2024 đối với một số nghị quyết trong danh mục nghị quyết dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường lệ năm 2024 (phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này).

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND,  
Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Hảo.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoài Anh**

**Phụ lục**  
**DỰ KIẾN DANH MỤC NGHỊ QUYẾT UBND TỈNH**  
**TRÌNH CÁC KỲ HỌP THƯỜNG LỆ NĂM 2024**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 74/NQ- HĐND*  
*ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)*

**I. KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2024.**

1. Quy định các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh;
2. Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh;
3. Phân bổ kinh phí vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh;
4. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 62/2014/NQ-HĐND ngày 18/7/2014 của HĐND tỉnh về việc quy định chế độ trợ cấp cho học sinh dân tộc thiểu số học nghề tại Trường Cao đẳng nghề tỉnh;
5. Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu vực phía Nam Cổ Thạch - Bình Thạnh, huyện Tuy Phong;
6. Quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức được điều động, luân chuyển trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;
7. Quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu phố và người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;
8. Quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, năm 2024;
9. Quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, năm 2024;
10. Điều chỉnh, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh;
11. Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh;
12. Nhiệm vụ lập Quy hoạch chung Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hàm Tân - La Gi;
13. Quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Đề án Chương trình đào tạo vận động viên thể thao cơ sở Bình Thuận;



14. Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

15. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 65/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh;

16. Chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

## **II. KỶ HỌP THƯỜNG LỆ CUỐI NĂM 2024**

1. Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh;

2. Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, Danh mục công trình, dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì mục đích an ninh quốc phòng, lợi ích quốc gia, công cộng để thực hiện trong năm 2024;

3. Thông qua việc ban hành Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

4. Đồ án Quy hoạch phân khu du lịch Hồ Hàm Thuận, huyện Hàm Thuận Bắc;

5. Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển Tân Thắng - Thắng Hải, huyện Hàm Tân.

6. Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch ven biển Tân Thuận - Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam.

7. Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Cổ Thạch - Bình Thạnh, huyện Tuy Phong.

8. Thông qua việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2025;

9. Quy định chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

10. Quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, năm 2025;

11. Quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, năm 2025;

12. Quy định chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

13. Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Hàm Tân - La Gi, tỉnh Bình Thuận;

14. Đặt tên, đổi tên đường trên địa bàn thành phố Phan Thiết, huyện Hàm Tân và huyện Đức Linh;

15. Hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ năm 2025 của tỉnh./.